

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

a) Đến năm 2025:

- Tối thiểu 70% trung tâm điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng.

- Tối thiểu 20% trung tâm điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện được ít nhất 80% hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của y tế tuyến xã.

- Phấn đấu 80% đối tượng của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo quy hoạch của ngành Y tế và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đến năm 2030:

- 100% trung tâm điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng.

- Tối thiểu 30% trung tâm điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện được ít nhất 80% hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của y tế tuyến xã.

- 100% đối tượng của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử.

- Đầu tư, nâng cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo quy hoạch của ngành Y tế và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối tượng, phạm vi thực hiện:

a) Đối tượng, phạm vi thực hiện: Trung tâm điều dưỡng người có công; cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý (sau đây viết tắt là cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội).

b) Đối tượng thụ hưởng: Người có công, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội.

3. Thời gian thực hiện

Từ 2021 đến năm 2030, chia theo 2 giai đoạn: Từ năm 2021 - 2025 và từ năm 2026 - 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Củng cố, hoàn thiện các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

a) Củng cố, hoàn thiện các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội đảm bảo hài hòa với quy hoạch tổng thể của mạng lưới cơ sở y tế. Thực hiện phân loại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo phân hạng bệnh viện, tiêu chí y tế tuyến xã để có cơ chế hoạt động, đầu tư phù hợp.

b) Tổ chức thống nhất mô hình y tế tại trung tâm điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy nhằm phát hiện sớm bệnh tật, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng cho đối tượng.

c) Rà soát, sắp xếp, bố trí đủ số lượng bác sỹ, kỹ thuật viên chỉnh hình, phục hồi chức năng làm việc tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo vị trí việc làm, khối lượng công việc phù hợp với nhu cầu của cơ sở và điều kiện thực tế ở địa phương, cơ sở, bảo đảm theo dõi, thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đối tượng.

2. Đổi mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

a) Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đối tượng do cơ sở quản lý và người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe, tập trung theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng, phòng, chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mạn tính cho đối tượng do cơ sở quản lý và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh theo chức năng, nhiệm vụ và kết nối, chuyển người bệnh lên các cơ sở y tế tuyến trên.

b) Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội với các cơ sở y tế của ngành Y tế trên cùng địa bàn.

c) Thực hiện tin học hóa hoạt động của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe cho đối tượng; đồng bộ và kết nối thông tin giữa cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội với y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, tuyến trung ương của ngành Y tế để theo dõi, quản lý sức khỏe cho đối tượng; ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, tập huấn và khám chữa bệnh từ xa; xây dựng và triển khai thực hiện bệnh án điện tử; xây dựng phần mềm, ứng dụng trên điện thoại để giao tiếp, kết nối đối tượng với các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội nhằm chia sẻ thông tin, cảnh báo sức khỏe, hỗ trợ thăm khám, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần cho các đối tượng.

d) Tham gia các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, vận động đối tượng chính sách xã hội thuộc quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia bảo hiểm y tế.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

a) Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng các chương trình, nội dung đào tạo

Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện và áp dụng chương trình, giáo trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn về chăm sóc, điều dưỡng và chỉnh hình, phục hồi chức năng phù hợp với nhu cầu nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, điều dưỡng viên, nhân viên y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng

- Đào tạo kỹ năng chuyên sâu về y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

- Đào tạo kỹ năng sàng lọc phát hiện sớm đối với người lao động bị bệnh nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng.

c) Tập huấn cho cán bộ, nhân viên y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng về kỹ năng, phương pháp chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng; thiết kế các video huấn luyện kỹ năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho các đối tượng tại gia đình.

d) Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn giảng viên nguồn về y tế, điều dưỡng và chỉnh hình, phục hồi chức năng cho địa phương.

đ) Phối hợp với các trường Đại học chuyên ngành y, chỉnh hình, phục hồi chức năng để đào tạo bác sĩ và đào tạo nâng cao cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

e) Rà soát, thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng và các nhiệm vụ liên quan khác.

4. Đổi mới cơ chế cung cấp dịch vụ của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

a) Có giải pháp, lộ trình nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các đối tượng phục vụ của cơ sở; vận động nguồn lực hỗ trợ khám, chữa bệnh đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, người nghèo, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người có thu nhập thấp.

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ kỹ thuật, danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho đối tượng.

c) Thực hiện gói dịch vụ chỉnh hình, phục hồi chức năng cơ bản cho thương, bệnh binh, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người khuyết tật theo quy định của pháp luật bảo đảm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của đối tượng.

5. Đổi mới cơ chế tài chính, nguồn lực hỗ trợ cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

a) Rà soát, thực hiện phân loại mức tự chủ tài chính của các cơ sở y tế lao động và áp dụng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế lao động sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

b) Vận động nguồn lực hỗ trợ các đối tượng, bảo đảm khám bệnh, chữa bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

c) Nghiên cứu, ban hành, áp dụng các văn bản hợp tác công tư thực hiện việc khám, chữa bệnh, điều dưỡng, chỉnh hình và phục hồi chức năng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

6. Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

a) Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương ưu tiên hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bãi ngang, ven biển; vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Xây dựng, nhân rộng mô hình khám chữa bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng toàn diện tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

Các hoạt động của mô hình khám chữa bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng toàn diện, gồm: tâm lý và vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu và chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp, công tác xã hội cho đối tượng, phối kết hợp với khám chữa bệnh, phục hồi chức năng khác và điều trị y tế phù hợp tại cơ sở.

Nghiên cứu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng, trị liệu bằng liệu pháp phù hợp tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội. Nghiên cứu, áp dụng bộ công cụ sàng lọc phát hiện sớm người bị bệnh nghề nghiệp, người khuyết tật, người nghiện ma túy; hướng dẫn các địa phương sử dụng bộ công cụ sàng lọc, chẩn đoán sớm, phát hiện sớm và hỗ trợ can thiệp sớm và áp dụng mô hình trị liệu không sử dụng thuốc; ứng dụng công nghệ thông tin để sàng lọc, chẩn đoán sớm và can thiệp sớm.

7. Truyền thông nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí của công tác chăm sóc sức khỏe ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; kỹ năng chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng đối với thương, bệnh binh, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người khuyết tật, người cao tuổi và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác.

b) Nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm các tỉnh; Nghiên cứu, áp dụng triển khai thực hiện sổ tay hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng cho cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cho cán bộ, nhân viên thuộc cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

d) Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về lĩnh vực y tế lao động xã hội, đặc biệt là chương trình, nội dung đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh được giao chủ trì, triển khai thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch này lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch và tổ chức sơ kết định kỳ 02 năm thực hiện.

b) Truyền thông nâng cao nhận thức; phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên làm công tác y tế lao động - xã hội; áp dụng cơ chế chính sách, văn bản pháp luật để quản lý cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo quy định.

c) Huy động, sử dụng các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác y tế lao động xã hội; hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thông tin, các mẫu biểu báo cáo thống kê theo dõi, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện.

2. Sở Y tế

a) Hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng và hướng dẫn thực hiện các quy định về Giấy phép hoạt động, Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

b) Nghiên cứu, áp dụng các quy định, quy trình về chuyên tuyến, thông tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm các cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội được ưu tiên trong tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế để các đối tượng là người có công, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần sự chăm sóc đặc thù khác được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hiểm y tế và theo Kế hoạch.

c) Phối hợp nghiên cứu, áp dụng chương trình, tài liệu đào tạo, tập huấn nghiệp vụ y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế lao động - xã hội.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo hiểm y tế.

b) Rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm mở

rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đối tượng yếu thế tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã và các huyện:

a) Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện theo quy định.

b) Bảo đảm nhân lực, nguồn tài chính cho hoạt động; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, chế độ để thu hút bác sỹ về làm việc tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội trên địa bàn.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các sở, ngành, đơn vị, cơ sở bảo trợ xã hội liên quan:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, chủ động phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở y tế xây dựng các nội dung hoạt động cho giai đoạn 2022- 2025 và hàng năm đảm bảo việc triển khai các nội dung tại Kế hoạch đồng bộ, toàn diện.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cho giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch hàng năm. Báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội):

- Nội dung triển khai Kế hoạch trước ngày 20/01/2022;

- Kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các ngành, các địa phương. Định kỳ, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (báo cáo năm trước ngày 05/12).

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động TB&XH
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh } (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- CVP, PCVP KGVX;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình